



SUY NIỆM TIN MỪNG CHÚA NHẬT

*

Ngày 23-3-2014

Chúa nhật 3 Mùa Chay

Năm A

Chotôixinchútnướcuống

LỜI CHÚA: Ga 4, 5-42

Khi ấy Đức Giêsu đến một thành xứ Samaria, tên là Xykhá, gần thửa đất ông Giacóp đã cho con là ông Giuse. Ở đấy, có giếng của ông Giacóp. Người đi đường mỗi mệt, nên ngồi ngay xuống bờ giếng. Lúc đó vào mười hai giờ trưa.

Có một người phụ nữ Samari đến lấy nước. Đức Giêsu nói với người ấy: “Chị cho tôi xin chút nước uống!” Quả thế, các môn đệ của Người vào thành mua thức ăn. Người phụ nữ Samari liền nói: “Ông là người Do thái, mà lại xin tôi, một phụ nữ Samari, cho ông uống nước sao?” Đức Giêsu trả lời: “Nếu chị nhận ra ân huệ Thiên Chúa ban và ai là người nói với chị: Cho tôi chút nước uống, thì hẳn chị đã xin, và người ấy ban cho chị nước hằng sống? Chị ấy nói: “Thưa ông, ông không có gâu, mà giếng lại sâu. Vậy ông lấy đâu ra nước hằng sống? Chẳng lẽ ông lớn hơn tổ phụ Giacóp chúng tôi, là người đã cho chúng tôi giếng này? Chính Người đã uống nước giếng này, cả con cháu và đàn gia súc của Người cũng vậy.” Đức Giêsu trả lời: “Ai uống nước này, sẽ lại khát. Còn ai uống nước tôi cho, sẽ không bao giờ khát nữa. Và nước tôi cho sẽ trở thành nơi người ấy một mạch nước vọt lên, đem lại sự sống đời đời.”

Người phụ nữ nói với Đức Giêsu: “Thưa ông, xin ông cho tôi thử nước ấy, để tôi hết khát và khỏi phải đến đây lấy nước.” Người bảo chị ấy: “Chị hãy gọi chồng chị, rồi hãy trở lại

(xem tiếp trang 2)

Lần đầu tiên người khiếm thính và người khiếm thị gặp gỡ Đức Thánh Cha



ngày 29 tháng Ba 2014 tại Sân đường Phaolô VI.

Jakob Badde là một người khiếm thính đến từ Đức, sẽ tham dự buổi tiếp kiến này. Anh là con trai của nhà báo Paul Badde, cựu phóng viên của báo *Die Welt* tại Roma. Anh bày tỏ: “Tôi rất vui mừng vì Đức giáo hoàng giúp cho mọi người trên toàn thế giới biết đến thế giới của chúng tôi qua buổi tiếp kiến dành riêng cho chúng tôi lần đầu tiên. Chúng tôi rất thiết tha và

hầu hết mọi người chẳng biết lý do tại sao và cuộc gặp gỡ này có ý nghĩa với chúng tôi như thế nào”.

“Có thể trong các buổi tiếp kiến và buổi lễ của các giáo hoàng vẫn luôn có những người khiếm thính, nhưng

(xem tiếp trang 2)

WHD (13.03.2014) – Vào cuối tháng này, Đức giáo hoàng Phanxicô sẽ dành cho người khiếm thính và người khiếm thị một buổi tiếp kiến đặc biệt. Đây là lần đầu tiên một vị giáo hoàng gặp gỡ chính thức người khuyết tật.

Theo lịch của Phòng báo chí Tòa Thánh, buổi tiếp kiến sẽ diễn ra vào

Chủ tịch Hội đồng Giám mục của Cộng đồng Công giáo “thầm lặng” Trung Quốc qua đời

WHD (18.03.2014) – Đức Giám mục Giuse Phạm Trung Lương, Dòng Tên, giám mục Thượng Hải, 96 tuổi, Chủ tịch Hội đồng Giám mục của Cộng đồng Công giáo “thầm lặng” Trung Quốc, và là người lãnh đạo

cộng đồng Công giáo “thầm lặng” tại Thượng Hải, đã qua đời tại Thượng Hải hôm Chúa nhật 16-03 vừa qua, sau một thời gian dài lâm bệnh.

Chính quyền địa phương ở Thượng Hải đã dành cho các tín hữu Công giáo hai ngày để kính viếng Đức cha Giuse.

Theo một nguồn tin của Giáo hội, thi hài của Đức cha Giuse có thể sẽ được hỏa táng, vì đó là một thực hành phổ biến tại đây. Trước đây Đức cha Aloysius Kim Lô Hiền, Dòng Tên, giám mục phó giáo phận Thượng Hải, qua đời ngày 27-04-2013, cũng được hỏa táng.



Đức cha Giuse Phạm Trung Lương sinh năm 1918 và được rửa tội lúc 14 tuổi. Ngài cùng với Đức cha Kim Lô Hiền và o nhà tập Dòng Tên Thượng Hải năm 1938, và

hai ngài đã đồng hành với nhau trong suốt 17 năm sau đó.

Cha Giuse Lương thụ phong linh mục năm 1951, nhưng vào năm 1955 ngài bị bắt cùng với Đức giám mục lúc đó (sau này là Hồng y) là Inhaxiô Cung Phẩm Mai, và các linh mục khác -có cả cha Kim Lô Hiền. Tất cả đều bị khép vào tội phản cách mạng và bị kết án tù nhiều năm.

Cha Lương bị kết án 20 năm tù giam ở tỉnh Thanh Hải, và được giao nhiệm vụ mang các xác chết đến nghĩa trang.

(xem tiếp trang 4)

SUY NIÊM TIN MỪNG CHÚA NHẬT

đây.” Người phụ nữ đáp: “Tôi không có chồng.” Đức Giêsu bảo: “Chị nói: tôi không có chồng là phải, vì chị đã năm đời chồng rồi, và hiện người đang sống với chị không phải là chồng chị. Chị đã nói đúng.” Người phụ nữ nói với Người: “Thưa ông, tôi thấy ông thật là một ngôn sứ... Cha ông chúng tôi đã thờ phượng Thiên Chúa trên núi này; còn các ông lại bảo: Giêrusalem mới chính là nơi phải thờ phượng Thiên Chúa.” Đức Giêsu phán: “Này chị, hãy tin tôi: đã đến giờ các người sẽ thờ phượng Chúa Cha không phải trên núi này hay tại Giêrusalem. Các người thờ Đấng các người không biết; còn chúng tôi thờ Đấng chúng tôi biết, vì ơn cứu độ phát xuất từ dân Do thái. Nhưng giờ đã đến - và chính là lúc này đây - giờ những người thờ phượng đích thực sẽ thờ phượng Chúa Cha trong thần khí và sự thật, vì Chúa Cha tìm kiếm những ai thờ phượng Người như thế. Thiên Chúa là thần khí, và những ai thờ phượng Người phải thờ phượng trong thần khí và sự thật.” Người phụ nữ thưa: “Tôi biết Đấng Mêsia, gọi là Đức Kitô, sẽ đến. Khi Người đến, Người sẽ loan báo cho chúng tôi mọi sự.” Đức Giêsu nói: “Đấng ấy chính là tôi, người đang nói với chị đây.” Vừa lúc đó, các môn đệ trở về. Các ông ngạc nhiên vì thấy Người nói chuyện với một phụ nữ. Tuy thế, không ai dám hỏi: “Thầy cần gì vậy?” hoặc “Thầy nói gì với chị ấy?”

Người phụ nữ để vò nước lại, vào thành và nói với người ta: “Đến mà xem: có một người đã nói với tôi tất cả những gì tôi đã làm. Ông ấy không phải là Đấng Kitô sao?” Họ ra khỏi thành và đến gặp Người. Trong khi đó, các môn đệ thưa với Người rằng: “Rabbi, xin mời Thầy dùng bữa.” Người nói với các ông: “Thầy phải dùng một thứ lương thực mà anh em không biết.” Các môn đệ mới hỏi nhau: “Đã có ai mang thức ăn đến cho Thầy rồi chẳng?” Đức Giêsu nói với các ông: “Lương thực của Thầy là thi hành ý muốn của Đấng đã sai Thầy, và hoàn tất công trình của Người. Nào anh em chẳng nói: Còn bốn tháng nữa mới đến mùa gặt? Nhưng này, Thầy bảo anh em: Ngước mắt lên mà xem, đồng lúa đã chín vàng đang chờ ngày gặt hái! Ai gặt thì lãnh tiền công và thu hoa lợi để sống muôn

(xem tiếp trang 3)



WHD (17.03.2014) – Chiều Chúa nhật thứ hai mùa Chay 16-03, Đức Thánh Cha Phanxicô đã đến thăm một giáo xứ của giáo phận Roma, giáo xứ Thánh Maria nguyện cầu - ở vùng ngoại ô phía bắc thành phố. Đây là lần thứ năm kể từ khi trở thành giám mục Roma, Đức Thánh Cha tới thăm một giáo xứ trong giáo phận của ngài. Đông đảo tín hữu đã tụ họp ở khuôn viên nhà thờ để chào đón Đức Thánh Cha.

Cùng đi với Đức Thánh Cha có Đức hồng y Vallini, giám quản giáo phận Roma. Đức Thánh Cha đi qua đám đông tín hữu để chào mọi người. Sau đó tại phòng họp của nhà xứ, ngài gặp gỡ một số giáo dân, bệnh nhân và người khuyết tật, các em đang học giáo lý chuẩn bị rước lễ lần đầu và Thêm sức, các gia đình, các thành viên của Con đường Tân Dự tông. Có ba em đã đặt câu hỏi với Đức Thánh Cha. Một em kể lại kinh nghiệm cá nhân của mình, nỗi mặc cảm và sự cô đơn của em, đến khi em nhận ra tình yêu của Thiên Chúa.

Trong phần trả lời, Đức Giám mục Roma nói chúng ta phải xin ơn không xấu hổ về điều chúng ta đang là và về đức tin của chúng ta. Ngài nhấn mạnh: Đừng xấu hổ vì là Kitô hữu, và đừng lo sợ, vì Chúa Giêsu không bao giờ bỏ rơi chúng ta. Nói với các thành viên của Con đường Tân Dự tông, Đức Thánh Cha kêu gọi họ tiến về phía trước và đừng đi lạc đường, luôn đi theo con đường Chúa Giêsu đã vạch ra, Người bảo vệ chúng ta chống lại những cạm bẫy trên đường đi. Thiên Chúa muốn cứu thoát dân đang tiến bước. Đừng dừng lại, bởi vì nước tù đọng là nước hôi thối. Nhưng bước đi không có nghĩa là đi lang thang hay du lịch...

Sau khi giải tội cho một số tín hữu, Đức Thánh Cha cử hành thánh lễ. Trong bài giảng, ngài nhấn mạnh rằng nhiệm vụ đầu tiên của các Kitô hữu là nuôi dưỡng đức tin bằng Lời Chúa. Nhắc lại ý tưởng đã chia sẻ khi đọc kinh Truyền Tin, Đức Thánh

Cha mời gọi các tín hữu lắng nghe Chúa Giêsu là Đấng nói với chúng ta và cứu thoát chúng ta. Lời Người củng cố đức tin của chúng ta. Chúng ta nghe rất nhiều truyền hình, truyền thanh và chuyện gẫu, nhưng chúng ta có dành chút thời gian mỗi ngày để lắng nghe Chúa Giêsu và lời Người nói không?

Cũng như trong buổi đọc kinh Truyền Tin, Đức Thánh Cha khuyên mọi người phải luôn đem theo sách Phúc Âm trong túi để mỗi ngày đọc một đoạn, kể cả khi đi xe buýt, nhưng - ngài nói đùa- đừng để bị móc túi. Khi ngồi trên xe, chúng ta có thể đọc Phúc Âm. Đức Thánh Cha cũng khuyên các tín hữu hãy xin ơn thanh tẩy đôi mắt, ngày nay đang phải chứng kiến biết bao điều chống lại Chúa Giêsu, những điều trần tục gây nguy hại cho ánh sáng tâm hồn và làm cho tâm hồn ra tối tăm. ■

(Theo Vatican Radio)

Lần đầu tiên người khiếm thính và người khiếm thị gặp gỡ Đức Thánh Cha

chưa bao giờ có một giáo hoàng đã mời chúng tôi vì chúng tôi là người khiếm thính. Đức Thánh Cha Phanxicô đã mời chúng tôi tham dự buổi tiếp kiến tại Roma, trung tâm của Giáo hội; và chúng tôi đang mong đến ngày đó”.

Nói về tầm quan trọng của cuộc gặp gỡ này đối với cộng đồng người khiếm thính và người khiếm thị, Badde nhấn mạnh rằng “tất cả chúng ta đều sống một cuộc sống với trọn cả niềm vui và nỗi buồn và chúng ta luôn giao tiếp với nhau. Đó là lý do tại sao cuộc gặp gỡ Đức giáo hoàng là vô cùng quan trọng”.

Nói về kỳ vọng của riêng mình, anh bày tỏ hy vọng rằng “qua cuộc gặp gỡ này mối quan hệ cá nhân của chúng tôi với người kế vị Thánh Phêrô sẽ được phát triển”.

Badde nhắc lại một kỷ niệm: “Khi tôi còn nhỏ, tôi đi cùng với cha tôi đến Fulda để được nhìn thấy Đức giáo hoàng Gioan Phaolô II, ngài đã ban phép lành cho tôi và hôn cả hai bên má của tôi. Thật là tuyệt nếu Đức Thánh Cha Phanxicô làm cho cuộc sống của những người khiếm thính chúng tôi trở nên tốt đẹp hơn”. ■

(Theo CNA)

Giải thưởng Templeton 2014

WHĐ (13.03.2014) – Một linh mục và là nhà triết học người Czech, chịu chức bí mật dưới thời Cộng sản, đã được trao tặng giải thưởng Templeton năm 2014 vì những tiến bộ đạt được trong việc cổ võ các giá trị tinh thần. Cha Tomáš Halík, hiện là giáo sư xã hội học về tôn giáo tại *Univerzita Karlova v Praze* (Đại học Charles ở Praha), đã dành gần hai thập niên dưới chế độ Cộng sản để tổ chức một mạng lưới bí mật các học giả, nhà thần học và sinh viên, nhằm chuẩn bị nền tảng tri thức và tinh thần cho một xã hội dân chủ trong tương lai.

Khi giải thưởng này được công bố tại London vào ngày hôm nay, thứ Năm 13-03-2014, cha Halík nói rằng ngài rất vui mừng vì ngày này cũng là ngày kỷ niệm tròn một năm Đức hồng y Bergoglio được bầu làm giáo hoàng. Cha ca ngợi Đức giáo hoàng Phanxicô là người đã giới thiệu cho mọi người “một nền văn hóa gần gũi”.

Sau khi Bức tường Berlin sụp đổ, cha Halík đã dành một tháng làm việc tại Vatican với Đức giáo hoàng Gioan Phaolô II để chuẩn bị cho chuyến viếng thăm của Đức giáo hoàng đến Cộng hòa Liên bang Czech và Slovakia; đó là chuyến tông du đầu tiên của Đức giáo hoàng đến một quốc gia hậu cộng sản.

Kể từ đó ngài trở thành một nhân vật quốc tế nổi tiếng –ngoài các lĩnh vực khác– trong lĩnh vực cổ võ đối thoại liên tôn và cùng dân thân xây dựng với những người không tin. Cha quan niệm lịch sử về mặt tri thức của đạo Công giáo là chiếc cầu nối rất hiệu quả giữa chủ nghĩa thế tục phương Tây, truyền thống tôn giáo và văn hóa Hồi giáo.

“Tôi xem đây cũng là một giải thưởng dành cho những người thầy của tôi, vì nhiều vị là linh mục - họ đã trải qua nhiều năm sống trong các trại tập trung của Cộng sản, hoặc các nhà tù và các mỏ uranium và họ có rất ít cơ hội để viết hoặc xuất bản sách; nhiều người đã chết trong thời gian Cộng sản nắm quyền. Họ truyền cảm hứng cho tôi về mặt đạo đức và tri thức và tôi nghĩ rằng giải thưởng này cũng dành cho họ...”

“Tôi lớn lên trong một gia đình Séc

trí thức, cha tôi là một nhà văn học sử... trong thư viện của ông có các tác phẩm của Chesterton và qua tác gia này tôi khám phá đạo Công giáo là một nghịch lý phong phú... cũng như qua các tiểu thuyết của Graham Greene; rồi tôi tìm hiểu Đức hồng y Newman, thấy rằng ngài nhấn mạnh đến lương tâm và đối với tôi Giáo



Linh mục Tomáš Halík

hội Công giáo Anh quốc là một Giáo hội thiểu số không tỏ ra đặc thắng và rất gần gũi với trái tim tôi...”

“Tôi nghĩ rằng bước đầu tiên của tôi đến với Công giáo là sức hấp dẫn về mặt tri thức này và một phần nhỏ là do cuộc biểu tình

chính trị chống lại việc nhà nước áp đặt chủ nghĩa vô thần. Nhưng sau đó tôi đã gặp các linh mục đã nhiều năm sống trong tù... qua kinh nghiệm tù đầy họ khám phá ra điều gì đó rất quan trọng đối với Công đồng Vatican II: trong nhà tù họ gặp nhiều người không Công giáo và người không tin, họ nhận ra họ có nhiều điểm chung nên họ quan niệm rằng sự đày đoạ này cũng là một hình thức thanh tẩy Giáo hội... Họ mơ ước một Giáo hội không huênh hoang tự đắc, một Giáo hội phục vụ người bị áp bức và người nghèo; tôi nghĩ đó chính là sứ điệp của Vatican II và cũng rất quan trọng đối với Đức giáo hoàng Phanxicô...”

“Tôi rất vui mừng khi ngày công bố giải thưởng này cũng là ngày kỷ niệm một năm triều đại Đức giáo hoàng Phanxicô. Đối với tôi cũng như nhiều người ngoài Giáo hội, Đức giáo hoàng Phanxicô là dấu chỉ của hy vọng. Ngài là một người cho thấy được sự gần gũi với mọi người. Tôi đã viết một cuốn sách nhan đề “Chạm vào Vết thương”, đó là câu chuyện trong Tin Mừng Gioan về tông đồ Tôma chạm vào vết thương của Chúa Kitô và thốt lên “Lạy Chúa tôi, lạy Thiên Chúa của tôi!” Tôi nghĩ đến các vấn đề của thế giới chúng ta, nỗi khốn khổ trong xã hội và những vấn đề tâm linh. Đó là những vết thương của Chúa Kitô hôm nay và khi chúng ta làm ngơ trước những vết thương của Chúa Kitô, chúng ta không có quyền nói “Lạy Chúa tôi, lạy Thiên Chúa của tôi!”.

(xem tiếp trang 4)

SUY NIỆM TIN MỪNG CHÚA NHẬT

đời, và như thế, cả người gieo lẫn kẻ gặt đều hơn hờ vui mừng. Thật vậy, câu tục ngữ ‘kẻ này gieo, người kia gặt’ quả là đúng! Thầy sai anh em đi gặt những gì chính anh em đã không vất vả làm ra. Người khác đã làm lụng vất vả; còn anh em, anh em được vào hưởng kết quả công lao của họ.”

Có nhiều người Samari trong thành đó đã tin vào Đức Giêsu, vì lời người phụ nữ làm chứng: ông ấy nói với tôi mọi việc tôi đã làm. Vậy, khi đến gặp Người, dân Samari xin Người ở lại với họ, và Người ở lại đó hai ngày. Số người tin vì lời Đức Giêsu nói còn đông hơn nữa. Họ bảo người phụ nữ: “Không còn phải vì lời chị kể mà chúng tôi tin. Quả thật, chính chúng tôi đã nghe và biết rằng người thật là Đấng cứu độ trần gian.”

SUY NIỆM

Sau nửa ngày hành trình từ Giuđê về Galilê, Đức Giêsu nghỉ mệt bên một giếng nước ở vùng Samari. Ngài vừa đói vừa khát, giữa cái nắng ban trưa. Các môn đệ vào thành mua thức ăn. Còn lại một mình Đức Giêsu ngồi bên bờ giếng. Chính nơi đây đã diễn ra cuộc gặp gỡ giữa Ngài và người phụ nữ Samari vốn bị coi là ô nhơ. Đức Giêsu bắt đầu gieo hạt để chuẩn bị cho mùa gặt mai sau của các môn đệ.

“Cho tôi chút nước uống.” Đức Giêsu mở đầu cuộc đối thoại bằng một lời nài xin. Ngài chẳng sợ thú nhận sự thiếu thốn của mình. Xin nước uống là làm một cuộc cách mạng, là bắc một nhịp cầu qua vực sâu ngăn cách hai dân tộc Samari và Do Thái vốn dĩ đã thù ghét và xa lánh nhau từ bốn thế kỷ. Chẳng ai hiểu nổi một bậc thầy như Đức Giêsu lại nói chuyện và xin nước một phụ nữ Samari. Đức Giêsu đã cúi mình phá bỏ những hàng rào để xây dựng một cuộc đối thoại đích thực và bình đẳng. “Cho tôi chút nước uống.” Ngài là người xin nước trước khi là người cho... Chúng ta cũng có nhiều điều phải xin nơi chính những người cần chúng ta giúp đỡ.

Đức Giêsu cho thấy Ngài có một thứ nước lạ lùng, uống vào không còn khát nữa. Người phụ nữ vội vã xin

(xem tiếp trang 4)

SUY NIỆM TIN MỪNG CHÚA NHẬT

Ngài thú nước kỳ diệu đó. Chị đâu ngờ chính mình đã bắt đầu được nếm rồi. Nước đó chính là Lời của Đức Giêsu, Lời vén mở dần dần con người thâm sâu của Ngài. Đức Giêsu cho thấy Ngài biết rõ gia cảnh của chị. Cái biết của Ngài không nhằm soi mói, nhưng để cảm thông. Cái biết của Ngài về những điều riêng tư thâm kín đã khiến chị coi Ngài là một ngôn sứ đáng tin. Từ đó, chính chị gọi lên vấn đề tôn giáo, một vấn đề khiến chị rất bận tâm; Chính chị nói lên niềm mong đợi của mình về Đấng Mê-sia, Đấng sẽ đến dạy dỗ mọi sự (Ga 4,25); rồi cũng chính chị đã bỏ vò nước lại mà hân hoan chạy đi giới thiệu Đức Giêsu cho đồng bào. Chị đã tìm thấy thú nước tuyệt diệu nơi Đức Giêsu. Ngài từ từ tỏ mình cho chị: “Đấng ấy chính là tôi, người đang nói với chị đây.”

Không thấy nói đến chuyện Đức Giêsu ăn hay uống. “Lương thực của Thầy là thi hành ý Đấng đã sai Thầy.” Đức Giêsu chỉ dới một điều, đó là nuôi dưỡng nhân loại. Ngài chỉ khát một điều, đó là ban nguồn nước sự sống. Chúng ta có dám chia sẻ cơn khát khát của Ngài không?

CẦU NGUYỆN

Lạy Chúa Giêsu,
xin cho con biết con,
xin cho con biết Chúa.

Xin cho con chỉ khao khát một
mình Chúa,
quên đi chính bản thân,
yêu mến Chúa và làm mọi sự vì
Chúa.

Xin cho con biết tự hạ,
biết tán dương Chúa và chỉ nghĩ
đến Chúa.

Ước gì con biết hãm mình và sống
trong Chúa.

Ước gì con biết nhận từ Chúa
tất cả những gì xảy đến cho con
và biết chọn theo chân Chúa luôn.

Xin đừng để điều gì quyến rũ con,
ngoài Chúa.

Xin Chúa hãy nhìn con, để con
yêu mến Chúa.

Xin Chúa hãy gọi con, để con được
thấy Chúa.

Và để con hưởng nhan Chúa đời
đời. Amen. ■

(Thánh Âu-Tinh)

Lm Anton Nguyễn Cao Siêu, SJ

Chủ tịch Hội đồng Giám mục của Cộng đồng Công giáo “thâm lặng” Trung Quốc qua đời

Tuy nhiên đến năm 1979, hai cha Phạm Trung Lương và Kim Lô Hiền đã được trả tự do, vì Trung Quốc đi theo một đường hướng mới. Bắt đầu từ đó hai cha đi theo hai con đường hoàn toàn khác nhau trong vấn đề lãnh đạo và hướng dẫn cộng đồng Công giáo Thượng Hải, vốn luôn bị áp lực của chính quyền Cộng sản. Lịch sử tiếp theo sau của Giáo hội Công giáo Thượng Hải - với hai cộng đồng công khai và và thâm lặng, xoay quanh hai nhân vật này trong những thập kỷ qua, nhưng theo những cách rất khác nhau.

Sau khi được trả tự do vào năm 1979, cha Lương trở thành giáo viên trung học trước khi được phép quay trở lại Thượng Hải. Ngài được bí mật tấn phong Giám mục phó giáo phận Thượng Hải vào năm 1985 và kế nhiệm Đức hồng y Cung Phẩm Mai khi Đức hồng y qua đời năm 2000, mặc dù Nhà nước không công nhận. Trong những năm qua, Đức cha Giuse bị giám sát chặt chẽ, và tình trạng này kéo dài cho đến khi ngài qua đời.

Sau khi nghe tin Đức cha Giuse qua đời, Đức hồng y Giuse Trần Nhật Quân, cũng là một người gốc Thượng Hải, đã viết trong blog của ngài rằng tên của Đức giám mục Thượng Hải có nghĩa là trung tín (Trung) và tốt lành (Lương). Đức hồng y Quân nói: “Người tôi tớ trung tín và người mục tử tốt lành này đã hoàn tất ‘con đường thập giá’ của mình và bây giờ trở về nhà Cha. Chúng ta nhớ đến ngài như một tấm gương sáng và chúng ta chắc chắn rằng từ trời cao ngài sẽ bảo vệ đoàn chiên của mình”.

Đức hồng y Quân cũng nhắc nhở “các anh chị em của tôi ở giáo phận

Thượng Hải” rằng: “Đừng sợ những con sóng mạnh, vì chúng ta có thể tin thác nơi Thiên Chúa để cập bến an toàn, và chắc chắn mọi sự sẽ nên tốt đẹp”.

Tiến sĩ Lâm Thụy Kỳ thuộc Trung tâm Nghiên cứu Chúa Thánh Thần ở Hồng Kông do Đức hồng y Gioan Thang Hán làm Chủ tịch, nhận định: “Thượng Hải đã mất đi một nhà lãnh đạo “kiên định và kiên trì”. Ông mô tả Đức cha Giuse Lương là vị giám mục đáng kính, ngay cả các linh mục trẻ của cộng đồng Công giáo công khai ở Thượng Hải cũng đến xin ngài chúc lành trước khi họ thụ phong linh mục.

Đức cha Giuse là Chủ tịch Hội đồng Giám mục của cộng đồng Công giáo thâm lặng hay “bí mật” (tức là không được chính thức công nhận). Tuy nhiên, trong thực tế, ngay từ đầu Hội đồng đã không thể họp nhau, và trong nhiều năm cơ chế bí mật này do một ban thư ký điều hành.

Ông Lâm cho biết, sau khi Đức cha Giuse qua đời các giám mục của cộng đồng thâm lặng cần phải họp nhau để chọn ra một giám mục mới. Đồng thời hiện nay việc trả tự do cho Đức giám mục phụ tá Tadêô Mã Đạt Khâm của cộng đồng “công khai” là rất cấp bách, mặc dù rất khó đoán được chính phủ sẽ xử lý trường hợp của ngài như thế nào.

Đức giám mục Mã Đạt Khâm đã bị quản thúc tại gia từ khi ngài công khai tuyên bố rút khỏi Hội Công giáo Yêu nước, ngay sau khi được tấn phong giám mục vào ngày 07-07-2012. Dưới áp lực của Chính phủ, giáo phận Thượng Hải đình chỉ thừa tác vụ của Đức cha Mã trong hai năm, và vì vậy ngài không thể xuất hiện công khai. Lệnh đình chỉ sẽ kết thúc vào tháng Bảy sắp tới, nhưng vẫn còn phải chờ xem điều gì sẽ xảy ra. ■

(Theo Vatican Insider)

Giải thưởng Templeton 2014

Cha Halík đã viết nhiều sách, được dịch sang 15 ngôn ngữ, trong đó chủ yếu tập trung vào việc bắt mạch tinh thần thời đại hiện nay và vào công cuộc đối thoại giữa đức tin và chủ nghĩa vô thần. Tác phẩm “Kiên nhẫn với Thiên Chúa” của cha đã đoạt danh hiệu “Sách Thần học châu Âu” 2009-2010.

Với giải thưởng Templeton 2014, cha Halík đã ghi tên mình vào danh sách 43 người từng đoạt giải thưởng danh giá này trước đây, trong đó có Mẹ Teresa (năm 1973, năm đầu tiên trao

giải này), mục sư Billy Graham (1982), Aleksandr Solzhenitsyn (1983) và Đức Đạt Lai Lạt Ma (2012). Giải thưởng Templeton năm ngoái được trao cho Tổng giám mục Anh giáo người Nam Phi Desmond Tutu.

Giải thưởng Templeton, do Sir John Templeton –nay đã qua đời– thành lập năm 1972, nhằm tôn vinh những cá nhân “có những đóng góp đặc biệt để khẳng định chiều kích tâm linh của cuộc sống”. Giải sẽ được trao tại một buổi lễ công khai tại London vào tháng Năm. ■

(Tổng hợp)